

Số 113 /2020/QĐST-VHNGĐ

Phú Mỹ, ngày 12 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 258/2020/TLST-VHNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Võ Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1981; Địa chỉ: 43/33 D, phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Châu Thị Thùy L, sinh năm 1987; Nơi đăng ký hộ khẩu: ấp T xã V, huyện S tỉnh An Giang. Tạm trú: Tổ 10, khu phố X2, phường T2, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông S tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại S, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 34, quyển số 01/2014 ngày 04/3/2014

Quá trình sống chung, vợ chồng sống chung với nhau đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Vợ chồng đã ly thân với nhau từ năm 2019 đến nay. Nay bà L và ông S nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu tòa án giải quyết cho bà L và ông S được thuận tình ly hôn.

Qua bản ý kiến và trình bày của các đương sự tại buổi hòa giải đoàn tụ ngày 04 tháng 6 năm 2020, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, đòi

sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, ghi nhận việc ông Võ Nguyễn Hoàng S và bà Châu Thị Thùy L thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Võ Nguyễn Hoàng S và bà Châu Thị Thùy L có 01 con chung tên Võ Cát T sinh ngày 02/11/2012. Khi ly hôn ông Võ Nguyễn Hoàng S, bà Châu Thị Thùy L thỏa thuận và theo nguyện vọng của con, giao con chung Võ Cát T sinh ngày 02/11/2012 cho bà Châu Thị Thùy L trực tiếp nuôi con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông Võ Nguyễn Hoàng S không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Võ Nguyễn Hoàng S và bà Châu Thị Thùy L tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Nguyễn Hoàng S và bà Châu Thị Thùy L thuận tình ly hôn (giấy chứng nhận đăng ký kết hôn 34, quyển số 01/2014 ngày 04/3/2014 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện S tỉnh An Giang không còn giá trị sử dụng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực).

Về con chung: Ông Võ Nguyễn Hoàng S và bà Châu Thị Thùy L có 01 con chung tên Võ Cát T sinh ngày 02/11/2012. Khi ly hôn ông Võ Nguyễn Hoàng S, bà Châu Thị Thùy L thỏa thuận và theo nguyện vọng của con, giao con chung Võ Cát T sinh ngày 02/11/2012 cho bà Châu Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông Võ Nguyễn Hoàng S không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Võ Nguyễn Hoàng S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Võ Nguyễn Hoàng S và bà Châu Thị Thùy L nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0005412 ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Ông Võ Nguyễn Hoàng S và bà Châu Thị Thùy L đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Ủy ban Nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Nghĩa